

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Báo Cáo Thực Tập				
Mã học phần:	7TM0120	Số tín chỉ:	02		
Mã nhóm lớp học phần:	232_7TM0120				
Hình thức thi: Dự án/Đồ án/Bài tập lớn/Tiểu luận	Thời gian làm bài:	6 ngày (15/04/2024 – 20/04/2024)	Phút/ngày		
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân		<input type="checkbox"/> Nhóm			
<i>Quy cách đặt tên file 1 – Báo cáo</i>	<i>Họ và tên SV_MSSV_BCTT_Tên đề tài</i>				
<i>Quy cách đặt tên file 2 – Phiếu nhận xét của ĐVTT</i>	<i>Họ và tên SV_MSSV_Nhận xét ĐVTT_Tên đề tài</i>				

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/de bài:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các kiến thức từ cơ bản tới chuyên sâu làm cơ sở để phân tích vấn đề của doanh nghiệp	Báo cáo	30%	Mở đầu Chương 1 Chương 2	3	ELO 4
CLO2	Phân tích thực trạng hoạt động của doanh nghiệp thông qua việc áp dụng kiến thức đa ngành từ cốt lõi đến chuyên sâu	Báo cáo	20%	Chương 3	2	ELO 7
CLO3	Sáng tạo các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	Báo cáo	15%	Chương 4	1.5	ELO 7
CLO4	Thể hiện ý thức tôn trọng, chấp hành các quy định của doanh nghiệp	Phiếu nhận xét của đơn vị thực tập	5%		0.5	ELO 9
CLO5	Thể hiện ý thức trách nhiệm, chủ động và hợp tác trong giải quyết công việc	Báo cáo	30%		3	ELO 10

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nếu nội dung của CLO tương ứng.

(3) *Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.*

(4) *Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra để thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).*

(5) *Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.*

(6) *Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.*

(7) *Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.*

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Sinh viên nộp kết quả báo cáo thực tập bao gồm: 01 file PDF bản Báo cáo thực tập và 01 file PDF bản scan Phiếu nhận xét sinh viên thực tập của đơn vị thực tập theo các mẫu đã được công bố.

- 01 file PDF bản Báo cáo thực tập, đặt tên file theo cấu trúc: Họ và tên SV_MSSV_BCTT_Tên đề tài
- 01 file PDF bản scan Phiếu nhận xét SV thực tập của ĐVTN (theo mẫu TT5, có chữ ký số và mộc tròn số của ĐVTN, không chấp nhận chữ ký và mộc điện tử), đặt tên file theo cấu trúc: Họ và tên SV_MSSV_Nhận xét ĐVTN_Tên đề tài

Lưu ý: Bài thi chỉ được xem là hợp lệ khi có đầy đủ cả 2 file theo đúng yêu cầu.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Sinh viên nộp kết quả báo cáo thực tập bao gồm: 01 file PDF bản Báo cáo thực tập và 01 file PDF bản scan Phiếu nhận xét sinh viên thực tập của đơn vị thực tập theo các mẫu đã được công bố.

- 01 file PDF bản Báo cáo thực tập, đặt tên file theo cấu trúc: Họ và tên SV_MSSV_BCTT_Tên đề tài
- 01 file PDF bản scan Phiếu nhận xét SV thực tập của ĐVTN (theo mẫu TT5, có chữ ký số và mộc tròn số của ĐVTN, không chấp nhận chữ ký và mộc điện tử), đặt tên file theo cấu trúc: Họ và tên SV_MSSV_Nhận xét ĐVTN_Tên đề tài

Lưu ý: Bài thi chỉ được xem là hợp lệ khi có đầy đủ cả 2 file theo đúng yêu cầu.

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 - 10 điểm	Khá Từ 6 – dưới 8 điểm	Trung bình Từ 4 – dưới 6 điểm	Yếu Dưới 4 điểm
Tinh thần thái độ và ý thức làm việc của SV: • Liên hệ, trao đổi với GVHD đúng theo lịch hẹn hoặc theo đúng tiến độ, thực hiện các yêu cầu do GVHD về nội dung báo cáo. • Có đánh giá nhận xét tốt từ ĐVTT (từ Phiếu nhận xét SV thực tập của ĐVTT)	30 %	Thái độ và ý thức làm việc tốt	Thái độ và ý thức làm việc khá	Thái độ và ý thức làm việc trung bình	Thái độ và ý thức làm việc kém
Hình thức trình bày của BCTT Đúng theo hướng dẫn của Khoa, không có lỗi chính tả trong văn bản, hình ảnh bảng biểu rõ ràng. Trích dẫn đúng. Văn phong tròn. (Xem Phụ lục)	5 %	Hình thức trình bày tốt theo yêu cầu	Hình thức trình bày khá theo yêu cầu	Hình thức trình bày trung bình theo yêu cầu	Hình thức trình bày kém theo yêu cầu
Phản mổ đầu Nêu được lý do chọn chủ đề; đối tượng, phạm vi nghiên cứu; mục tiêu nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; kết cấu báo cáo thực tập.	5 %	Phản mổ đầu đầy đủ và chính xác theo yêu cầu	Phản mổ đầu khá đầy đủ và chính xác theo yêu cầu	Phản mổ đầu chưa đầy đủ và chính xác theo yêu cầu	Phản mổ đầu không đầy đủ và chính xác theo yêu cầu
Chương 1 Giới thiệu tổng quan về ĐVTT, bao gồm các nội dung: giới thiệu quá trình hình thành và phát triển ĐVTT, nhiệm vụ - chức năng - định hướng phát triển, công nghệ sản xuất sản phẩm chính hoặc quá trình hoạt động chính, cơ cấu tổ chức và nhân sự của ĐVTT, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ĐVTT.	10 %	Chương 1 đầy đủ và chính xác theo yêu cầu	Chương 1 khá đầy đủ và chính xác theo yêu cầu	Chương 1 chưa đầy đủ và chính xác theo yêu cầu	Chương 1 không đầy đủ và chính xác theo yêu cầu
Chương 2 Khái quát một số nội dung lý thuyết căn bản về chủ đề nghiên cứu; xác định phương pháp nghiên cứu rõ ràng, chính xác (nếu có)	15 %	Chương 2 thực hiện tốt theo yêu cầu	Chương 2 thực hiện khá theo yêu cầu	Chương 2 thực hiện trung bình theo yêu cầu	Chương 2 không thực hiện theo yêu cầu
Chương 3 Nêu được tình hình thực tế của ĐVTT về vấn đề nghiên cứu, những mặt mạnh, yếu của vấn đề nghiên cứu, lý giải được nguyên nhân và yếu tố ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh cũng như các vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu (chú ý cần có số liệu, dữ liệu được xử lý và phân tích để minh chứng cụ thể).	20 %	Chương 3 thực hiện tốt theo yêu cầu	Chương 3 thực hiện khá theo yêu cầu	Chương 3 thực hiện trung bình theo yêu cầu	Chương 3 không thực hiện theo yêu cầu
Chương 4 So sánh được thực tiễn và lý thuyết đã học ở trường, hoặc nêu được sự khác biệt, hoặc định hình được các giải pháp cải thiện tình hình.	15 %	Chương 4 thực hiện tốt theo yêu cầu	Chương 4 thực hiện khá theo yêu cầu	Chương 4 thực hiện trung	Chương 4 không thực hiện

				bình theo yêu cầu	theo yêu cầu
--	--	--	--	----------------------	-----------------

Người duyệt đề



ThS. Nguyễn Viết Tịnh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Thị Bích Nguyên